

KẾ HOẠCH
Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2026
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 và số 183/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; số 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; số 993/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia triển khai Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Quyết định số 3458/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/8/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 575/QĐ-BNNMT ngày 01/4/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Công văn số 619/BNNMT-LNKL ngày 20/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng, phát triển lâm nghiệp năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh;

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 520-KL/TU ngày 26/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và nhiệm vụ trọng tâm về quản lý, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng và theo Kế hoạch số 0139/KH-UBND ngày 29/11/2025 về thực hiện Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) năm 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về rừng; ngăn chặn kịp thời tình trạng phá rừng, khai thác, chế biến, mua bán, vận chuyển lâm sản; săn bắt động vật hoang dã trái pháp luật; không để phát sinh những “điểm nóng” vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Chủ động thực hiện công tác PCCCR để hạn chế thấp nhất cháy rừng có thể xảy ra; huy động lực lượng đủ mạnh nhằm chữa cháy kịp thời, không để cháy lớn, cháy kéo dài, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng, môi trường sinh thái, đời sống Nhân dân và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang, chủ rừng và Nhân dân trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR, phù hợp với điều kiện tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình không tổ chức chính quyền cấp huyện.

2. Yêu cầu:

- Chỉ đạo, tập trung tổ chức triển khai hiệu quả, đồng bộ các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng lĩnh vực lâm nghiệp năm 2026.

- Công tác bảo vệ rừng và PCCCR phải được chỉ đạo, điều hành thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, lực lượng vũ trang, chính quyền địa phương cấp xã, các chủ rừng và các đơn vị có liên quan; khi xảy ra cháy rừng phải thực hiện nghiêm phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ), kết hợp “5 sẵn sàng” (thông tin, chỉ huy, lực lượng, phương tiện, hậu cần).

- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) phải xác định nhiệm vụ quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và PCCCR là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026; tổ chức huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của các cấp, các ngành và các đoàn thể chính trị – xã hội để thực hiện nhiệm vụ quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và PCCCR trên địa bàn quản lý.

- Chủ tịch UBND cấp xã phải chủ động tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ diện tích rừng Nhà nước chưa giao, chưa cho thuê và PCCCR trên địa bàn quản lý; xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư đủ mạnh để kịp thời xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp, kịp thời tổ chức chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra khi chưa có mặt người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.

- Các lực lượng: Kiểm lâm, Công an, Quân đội và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các Vườn quốc gia, các Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ, Công ty TNHH MTV, HTV Lâm nghiệp, các tổ chức, cá nhân được giao rừng, thuê rừng phải tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy chế phối đã ký kết trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ viễn thám, hệ thống cảnh báo cháy rừng sớm; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong bảo vệ rừng và PCCCR.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người tham gia chữa cháy rừng; ưu tiên bảo vệ tính mạng con người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, các công trình trọng yếu, cơ sở hạ tầng khi xảy ra cháy rừng.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG

1. Đối với cấp tỉnh:

a) Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định về bảo vệ rừng, PCCCR theo Luật Lâm nghiệp năm 2017, các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và quy định có liên quan; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện

Kết luận số 61-KL/TW; chủ động triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về PCCCR theo các Công điện của Thủ tướng Chính phủ (số 25/CĐ-TTg ngày 22/3/2025, số 36/CĐ-TTg ngày 13/4/2025); Chỉ thị số 1299/CT-BNN-TCLN ngày 21/2/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, PCCCR.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp được quy định tại khoản 3 Điều 102 Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 12, Điều 13 Nghị định 131/2025/NĐ-CP và Điều 22 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp xã và chủ rừng tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn số 3655-CV/TU ngày 17/5/2024; Công văn số 601-CV/TU ngày 23/10/2023 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 3419/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016 - 2030 phê duyệt tại Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 0139/KH-UBND ngày 29/11/2025 của UBND tỉnh thực hiện Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 3824/UBND-NNMT ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về Lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; tổ chức kiểm tra, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, tiếp tay, buông lỏng quản lý, không kịp thời phát hiện để xảy ra tình trạng phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm đất rừng và che giấu số liệu diện tích rừng bị mất.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý tình trạng phá rừng, xâm hại rừng, các đối tượng mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và chống người thi hành công vụ, không để các vụ án tồn đọng, kéo dài; sớm đưa ra truy tố, xét xử các vụ án điển hình tại một số địa phương trọng điểm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, nhất là việc chuyển đổi rừng tự nhiên sang mục đích khác để thực hiện các dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh; dự án cấp thiết, trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; kiên quyết đình chỉ đối với các dự án có sai phạm, đồng thời xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng tại địa phương.

- Bố trí sắp xếp, ổn định dân cư, giải quyết đất sản xuất, đất ở, việc làm

cho người dân sống gần rừng và các vấn đề phát triển kinh tế xã hội khác liên quan đến rừng, đất rừng; trong đó, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ- TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1826/QĐ-BNN-KL ngày 20/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành Kế hoạch kiểm kê rừng tại các tỉnh vùng Tây Nguyên, Quyết định số 831/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh Kế hoạch kiểm kê rừng tại các tỉnh vùng Tây Nguyên; triển khai thực hiện công tác điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và hướng tới phát triển bền vững.

b) Xác định khu vực trọng điểm xảy ra phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và lấn chiếm đất rừng: **cụ thể tại mục 1 Phụ lục kèm theo.**

c) Về phòng cháy, chữa cháy rừng:

Nội dung 1: Xác định cấp dự báo cháy rừng.

- Biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng đặt tại Trụ sở các đơn vị, các đầu mối giao thông và gần các khu vực dễ có khả năng xảy ra cháy rừng theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

+ Cấp dự báo cháy rừng gồm 5 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo cấp cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5m; vành trong 1,8m nền trắng, xung quanh viền màu đỏ và có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V. Chi tiết quy định về cấp dự báo cháy rừng tại Phụ lục III Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ (**mẫu số 04**).

+ Biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, đặc trưng cấp dự báo cháy rừng và biện pháp phòng cháy rừng theo quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ (**mẫu số 04**).

- Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh kịp thời cung cấp thông tin về thời tiết, dự báo các hiện tượng thời tiết cực đoan, nhất là trong thời kỳ cao điểm mùa khô, nắng nóng gay gắt kéo dài, nguy cơ cháy rừng từ cấp III (cấp cao) đến cấp V (cấp cực kỳ nguy hiểm) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ công tác phòng, chống cháy rừng.

- Căn cứ tình hình thời tiết và thông tin do Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp, Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm khu vực phối hợp với cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk và các cơ quan thông tin, truyền thông cấp xã thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng khi cấp dự báo đến cấp IV và cấp V.

Nội dung 2: Xác định khu vực trọng điểm cháy rừng: cụ thể tại mục 2 Phụ lục kèm theo.

Nội dung 3: Công tác thường trực bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng:

Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh về công tác bảo vệ rừng, PCCCR. Khi dự báo cấp nguy cơ cháy rừng ở cấp IV, V (*cấp nguy hiểm và cực kỳ nguy hiểm*), Chi cục Kiểm lâm phân công thường trực 24/24 giờ trong ngày, đảm bảo tiếp nhận thông tin kịp thời về tình hình diễn biến nguy cơ cháy rừng trên phạm vi toàn tỉnh, hàng tuần có lịch phân công trực, gồm có:

- Trực chỉ huy: 01 lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm.
- Trực thông tin liên lạc: 02 công chức thuộc Chi cục Kiểm lâm (01 công chức ở khu vực phía Tây và 01 công chức ở khu vực phía Đông).
- Trực lái xe: 02 nhân viên lái xe (01 lái xe ở khu vực phía Tây và 01 lái xe ở khu vực phía Đông).
- Số điện thoại thường trực cháy rừng: 02623.856.445; 0903.536.336; 0905.051.125; 0983.114.197.

- Hộp thư điện tử báo cáo: **kiemlam.qlbvr@gmail.com**

- Văn phòng thường trực bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng:

+ Phía Tây: Số 49 Hùng Vương, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

+ Phía Đông: Số 48 Nguyễn Tất Thành, phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk.

Nội dung 4: Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành về PCCCR:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường: Căn cứ tình hình thực tế tài nguyên rừng, điều kiện tự nhiên, khí hậu, đặc điểm địa hình của tỉnh Đắk Lắk sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành gồm các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan kiểm tra việc xây dựng và thực hiện phương án PCCCR của các đơn vị chủ rừng: Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ, các Công ty TNHH MTV, HTV Lâm nghiệp, các Công ty/doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng để trồng rừng, trồng Cao su, cải tạo rừng và triển khai các dự án nông, lâm nghiệp khác.

d) Hỗ trợ tăng cường truy quét các điểm nóng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Tại khu vực trọng điểm xảy ra phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và lấn, chiếm đất rừng, trong trường hợp có đề nghị của UBND cấp xã, chủ rừng, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất UBND tỉnh:

- Tăng cường hỗ trợ lực lượng cho UBND cấp xã ngăn chặn, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật tại các địa bàn trọng điểm.

- Kiểm tra, ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại các khu vực thường xuyên xảy ra khai thác gỗ trái pháp luật trên lâm phần quản lý của các chủ rừng vùng trọng điểm như: vùng giáp ranh với tỉnh Gia Lai, Lâm Đồng, Khánh Hòa và tại địa bàn các xã trọng điểm.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ, cơ sở nuôi động vật hoang dã, thực hiện truy xuất nguồn gốc lâm sản tại các cơ sở chế biến để quản lý nguồn nguyên liệu hợp pháp; kiểm soát chặt chẽ khâu lưu thông, xóa bỏ những tụ điểm kinh doanh, buôn bán lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật.

đ) Công an tỉnh:

- Kiên quyết đấu tranh, truy quét không có vùng cấm đối với các “đầu nậu” mua bán, vận chuyển, tàng trữ gỗ, động vật rừng, các loại lâm sản khác trái phép để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ điều tra các chuyên án, xử lý các vụ án trọng điểm đã được lực lượng chức năng phát hiện và các cơ quan truyền thông phản ánh. Chỉ đạo các đơn vị, Công an các xã, phường chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu giải pháp phòng ngừa tội phạm, ngăn chặn phát sinh điểm nóng về đất đai và phương án xử lý bảo đảm tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH kiểm tra an toàn về PCCCR 6 tháng hoặc 1 năm đối với rừng có nguy cơ xảy ra cháy và kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm cháy hoặc vi phạm quy định an toàn PCCCR và khi có yêu cầu bảo vệ đặc biệt; chủ động tham mưu trang bị phương tiện, trang thiết bị cần thiết và xây dựng các phương án bảo đảm lực lượng, phương tiện, trang thiết bị cần thiết và hậu cần, thường trực sẵn sàng phối hợp với lực lượng ứng phó, xử lý các tình huống cấp bách trong bảo vệ rừng, PCCCR, không để xảy ra tình trạng cháy lớn, cháy lan ra diện rộng.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì tổ chức lực lượng quân đội, dân quân tự vệ tham gia bảo vệ rừng và PCCCR theo quy định; sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng, khắc phục hậu quả cháy rừng khi có yêu cầu của UBND tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã trong tổ chức chỉ huy, điều hành chữa cháy rừng.

g) Về lực lượng tham gia bảo vệ rừng, PCCCR của tỉnh:

Lực lượng hỗ trợ về bảo vệ rừng, PCCCR cho chủ rừng, UBND cấp xã khi có yêu cầu là lực lượng Kiểm lâm thuộc Chi cục Kiểm lâm và lực lượng của các đơn vị gồm: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị tổ chức trực ban, bố trí lực lượng, quân số sẵn sàng kịp thời hỗ trợ khi có yêu cầu của UBND tỉnh để hỗ trợ giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn tỉnh.

h) Về công tác theo dõi diễn biến rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng:

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra kết quả theo dõi diễn biến rừng tại các xã, phường theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thời gian thực hiện từ quý II/2026.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các Công trình/Dự án cấp thiết, trọng điểm, các Công trình/Dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Thời gian thực hiện từ quý II/2026.

i) Về tổ chức điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện điều tra, kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt.

k) Về kinh phí thực hiện công tác bảo vệ rừng và PCCCR:

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và khả năng cân đối ngân sách, giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ rừng và PCCCR theo quy định.

l) Về đảm bảo y tế trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR:

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND cấp xã xây dựng phương án bảo đảm y tế trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR; chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thuốc men, trang thiết bị, phương tiện cấp cứu, sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị thương, bị tai nạn trong quá trình tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng. Bố trí Tổ y tế lưu động hoặc lực lượng y tế thường trực tại các khu vực trọng điểm cháy rừng khi có yêu cầu huy động chữa cháy rừng quy mô lớn, phức tạp, kéo dài. Phối hợp tổ chức tập huấn sơ cấp cứu, phòng chống say nắng, kiệt sức, tai nạn lao động cho các lực lượng tham gia bảo vệ rừng và PCCCR, nhất là lực lượng tại chỗ ở cấp xã, thôn, buôn.

m) Về chế độ đối với lực lượng tham gia bảo vệ rừng và PCCCR:

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện hồ sơ, thủ tục và trình tự xét công nhận chế độ, chính sách theo quy định đối với người bị tai nạn, bị thương hoặc hy sinh khi làm nhiệm vụ bảo vệ rừng và PCCCR. Tham mưu UBND tỉnh khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Đối với UBND cấp xã:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Luật Lâm nghiệp năm 2017; các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp luật, hướng dẫn thực hiện có liên quan.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 3655-CV/TU ngày 17/5/2024; Công văn số 601-CV/TU ngày 23/10/2023 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

c) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp được quy định tại khoản 3 Điều 102 Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 12, Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Điều 22 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Chủ động tập trung thực hiện một số nội dung chính sau:

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, chủ rừng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ rừng, chống chặt phá rừng trên địa bàn quản lý; xây dựng phương án triển khai kế hoạch bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn cấp xã cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Chủ động chỉ đạo, huy động các lực lượng: Công an xã, xã đội, dân quân tự vệ và Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phối hợp, thường xuyên tuần tra, kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã mình quản lý; tùy tình hình cụ thể tại từng địa phương mà bố trí ít nhất 01 tháng/một đợt truy quét, xử lý các điểm phá rừng, vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát các dự án nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã; rà soát các dự án nông, lâm nghiệp trên đất lâm nghiệp chậm triển khai thực hiện, kéo dài nhiều năm và các dự án có diện tích rừng bị giảm phải bồi thường rừng báo cáo cho Tổ công tác theo Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh để đưa vào kế hoạch kiểm tra, xem xét xử lý theo quy định.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn, buôn theo Quyết định số 304/2005/QĐ-TTg ngày 23/11/2005 và Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg ngày 12/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và đất đai; kiên quyết thu hồi diện tích giao có vi phạm theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo kiểm tra, xác minh các biến động về rừng, các nguyên nhân suy giảm rừng tự nhiên để xử lý vi phạm theo quy định; cập nhật diễn biến rừng năm 2026 theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chỉ đạo tổ chức các nhiệm vụ về PCCCR quy định tại Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; xây dựng, rà soát bổ sung và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các phương án PCCCR ở cơ sở theo phương châm “bốn tại chỗ” và phòng cháy là chính, song phải kiên quyết xử lý khi đám cháy mới phát sinh, đồng thời báo cáo kịp thời tình hình PCCCR lên cấp trên để chủ động ứng phó trong mọi tình huống. Trách nhiệm lập phương án PCCCR:

+ Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư lập phương án PCCCR theo Phụ lục III Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (**mẫu số 01**).

+ Chủ rừng là tổ chức lập phương án PCCCR theo Phụ lục III Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (**mẫu số 02**).

+ Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối với diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê lập, triển khai phương án để bảo vệ rừng, PCCCR theo Phụ lục III, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (**mẫu số 03**).

+ Phương án PCCCR do tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã lập phải gửi đến Hạt Kiểm lâm, Công an cấp xã tham gia ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

Thời hạn thực hiện: Trước ngày 31/01/2026.

- Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, ngăn chặn tình trạng khai thác gỗ trái pháp luật tại các khu vực thường xuyên xảy ra khai thác gỗ trái pháp luật trên địa bàn xã; trong đó, chú trọng các khu vực trọng điểm vùng giáp ranh với các tỉnh Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng và tại các địa bàn trọng điểm.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, triển khai kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại các cơ sở gây nuôi động vật rừng thông thường, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các nhà hàng ăn uống, điểm kinh doanh đồ trang sức, đồ lưu niệm, các chợ buôn bán động vật hoang dã trái pháp luật trên địa bàn quản lý.

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động xác định các điểm nóng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trên địa bàn cấp xã, bố trí lực lượng thường xuyên nắm bắt tình hình cơ sở để kịp thời xử lý, ngăn chặn, nhất là tình trạng khai thác gỗ trái pháp luật tại các vùng rừng giáp ranh với các xã, vùng rừng giáp ranh các tỉnh lân cận; thành lập các chốt liên ngành cấp xã, gồm: Lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, chủ rừng ngăn chặn, hoạt động có hiệu quả và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm xảy ra trên tuyến, vùng quản lý. Báo cáo kịp thời UBND tỉnh để chỉ đạo kịp thời giải quyết đối với những trường hợp phức tạp, vượt quá thẩm quyền.

đ) Đề nghị các đơn vị: Kiểm lâm, Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã, chủ rừng và các đơn vị có liên quan phải tổ chức trực ban, bố trí lực lượng, quân số sẵn sàng để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR trên địa bàn cấp xã.

e) Triển khai phát động phong trào trồng cây xanh; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, trường học, lực lượng vũ trang và nhân dân tích cực tham gia trồng cây, trồng rừng phù hợp với mùa vụ trồng cây, trồng rừng của từng địa phương ở từng thời điểm, địa điểm cụ thể; các địa phương tổ chức kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân điển hình có cách làm hay, mô hình tốt, sáng tạo; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

g) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện điều tra, kiểm kê rừng tại địa phương theo Kế hoạch của UBND tỉnh phê duyệt.

h) Chỉ đạo các thôn, buôn, tổ dân phố và bộ phận chức năng cấp xã nắm bắt, thống kê, phân loại, lập danh sách các đối tượng “đầu nậu” thường xuyên khai thác, vận chuyển, mua bán trái pháp luật lâm sản và động vật rừng ở địa phương để có biện pháp theo dõi đấu tranh và ngăn chặn kịp thời; tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý theo quy định các loại vũ khí, vật liệu nổ trái phép, kể cả loại súng tự chế, súng săn và các loại vũ khí quân dụng khác.

i) củng cố các tổ đội phòng cháy, chữa cháy ở cơ sở, hỗ trợ các chủ rừng đề tuần tra, kịp thời phát hiện, dập tắt những đám cháy rừng mới phát sinh; hướng dẫn và quản lý chặt chẽ việc đốt nương, rẫy không để cháy lan sang các vùng rừng lân cận.

k) Tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cộng đồng dân cư về công tác bảo vệ rừng và PCCCR; duy trì công tác thông tin báo cáo công tác bảo vệ rừng, PCCCR rừng kịp thời, chính xác về UBND cấp xã để nắm bắt, chỉ đạo kịp thời. Chủ động thực hiện phương châm “bốn tại chỗ” trong công tác PCCCR.

3. Đối với đơn vị chủ rừng:

Các Công ty Lâm nghiệp (*một thành viên, hai thành viên*), Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên, các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ, các tổ chức, cá nhân được thuê đất, thuê rừng thực hiện các dự án và các chủ rừng khác phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với diện tích quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng được giao, được thuê, chủ động triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Triển khai thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc theo quy định Luật Lâm nghiệp năm 2017; các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp luật, hướng dẫn thực hiện có liên quan.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ rừng được quy định tại Chương VIII Luật Lâm nghiệp năm 2017; trách nhiệm bảo vệ rừng của toàn dân theo quy định tại Điều 43 Chương IV Luật Lâm nghiệp năm 2017; Công văn số 3824/UBND-NNMT ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp 2017 và quy định pháp luật có liên quan.

c) Huy động toàn bộ lực lượng, phương tiện của đơn vị phối hợp các lực lượng chức năng trên địa bàn phải bảo vệ được diện tích rừng, đất rừng hiện có. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra rừng nhất là những diện tích rừng ở những vị trí, tuyến đường xung yếu để kịp thời phát hiện, tổ chức các biện pháp ngăn chặn các hành vi vi phạm; lập biên bản và báo cáo kịp thời cho các cơ quan chức năng để xử lý. Mọi trường hợp vi phạm phải được phát hiện, kiểm tra, lập hồ sơ kịp thời và có biện pháp ngăn chặn ngay từ đầu, nếu để xảy ra vi phạm mà không có biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, để xảy ra mất rừng thì chủ rừng phải chịu trách nhiệm và phải bị xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp tục củng cố, hoàn thiện lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và Nghị định 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm

lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; tổ chức tập huấn nghiệp vụ bảo vệ rừng, PCCCR cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách; xây dựng quy chế hoạt động, các giải pháp bảo vệ rừng của đơn vị, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Trạm quản lý bảo vệ rừng để tăng cường trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng tại gốc, đồng thời tổ chức các đợt truy quét xóa bỏ, triệt phá các điểm nóng về khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản, săn bắn động vật hoang dã trái pháp luật trên lâm phần quản lý.

đ) Xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy rừng của chủ rừng gửi các đơn vị chức năng có ý kiến theo quy định để triển khai thực hiện; thành lập, quản lý hoạt động của đội PCCCR; bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện và các điều kiện về PCCCR để duy trì hoạt động.

e) Các đơn vị chủ rừng chưa hoàn thành xây dựng phương án quản lý rừng bền vững phải khẩn trương xây dựng, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo phương án sử dụng rừng và thực hiện nghiêm túc việc lập các thủ tục về thuê rừng gắn với thuê đất theo các phương án sử dụng rừng của các đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

g) Thực hiện trách nhiệm theo dõi, báo cáo biến động tài nguyên rừng được quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 2 Điều 74 Luật Lâm nghiệp; điểm a khoản 4 Điều 19 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT; chủ động rà soát, tổ chức kiểm tra các diện tích rừng và đất rừng có biến động trên lâm phần giao, thuê, các nguyên nhân suy giảm rừng tự nhiên để kịp thời báo cáo cập nhật diễn biến tài nguyên rừng theo quy định.

h) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tiếp tục thực hiện điều tra, kiểm kê rừng trên lâm phần đơn vị quản lý theo Kế hoạch UBND tỉnh phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc thực hiện kế hoạch đề tham mưu đề xuất kịp thời UBND tỉnh chỉ đạo; định kỳ tổng hợp tình hình báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị chủ rừng xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung trên; nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (*hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, hàng năm*) và đột xuất về UBND tỉnh (*thông qua cơ quan thường trực tại Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh.

IV. VỀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ RỪNG, PCCCR

- Kinh phí hoạt động của cấp tỉnh, xã thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Kinh phí của các chủ rừng do chủ rừng tự chịu trách nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Yêu cầu các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện. Nếu có vướng mắc, vượt thẩm quyền phải báo cáo, đề xuất kịp thời để UBND tỉnh biết, theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận :

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thay b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (thay b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy; Các Ban trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đắk Lắk;
- TT CN và CTTĐT tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VT, TH, ĐTKT, NNMT (-15b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

Phu lục

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

1. Các khu vực trọng điểm xảy ra tình trạng phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và lấn chiếm đất rừng chủ yếu:

- Tại các xã: Ea Kiết, Ea Bung, Ea Rók, Ea Súp, Ia Lốp, Ia Rvê, Buôn Đôn, Ea Nuôl, Ea Wer, Cư Pui, Dang Kang, Hòa Sơn, Krông Bông, Yang Mao, Cư Yang, Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Ea Păl, M'Drăk, Ea H'leo, Ea Khal; trong đó, tập trung tại các Tiểu khu 541, 542, 543 thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Buôn Wing quản lý; các Tiểu khu 540, 546, 547a, 550, 551 thuộc lâm phần Công ty TNHH Lâm nghiệp Buôn Ja Wâm quản lý; Tiểu khu 1223 thuộc xã Yang Mao; tại lâm phần Công ty TNHH MTV, HTV Lâm nghiệp; các Tiểu khu 440, 453 và 436 thuộc lâm phần Trung tâm Bảo tồn voi, Cứu hộ động vật và Quản lý bảo vệ rừng, xã Buôn Đôn.

- Tại các khu vực có Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, như các xã: Krông Á, M'Drăk, Cư Pui, Yang Mao, Cư Yang.

- Tại các khu vực có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án; các khu vực giáp ranh với các tỉnh Gia Lai, Khánh Hòa và Lâm Đồng.

- Tại các xã: Tuy An Tây (gồm các Tiểu khu: 244, 245, 239, 240, 232, 234); Tuy An Nam (gồm các Tiểu khu: 254, 255); Xuân Thọ (gồm các Tiểu khu: 38, 39, 19, 18, 13, 15, 16); xã Xuân Cảnh (gồm các Tiểu khu: 24, 25); xã Phú Mỹ (gồm các Tiểu khu: 51, 56, 57, 115, 116, 91); Xuân Lộc (gồm các Tiểu khu: 7, 8, 9, 10 và 11); Xuân Phước (gồm các Tiểu khu: 134, 136, 138); Đồng Xuân (gồm các Tiểu khu: 120, 121, 122); Xuân Lãnh (gồm các Tiểu khu: 100, 101, 102, 103, 44, 45); Ea Bá (gồm các Tiểu khu: 281, 297, 299); Ea Ly (gồm các Tiểu khu: 293, 294, 296); xã Hoà Thịnh (gồm các Tiểu khu: V9.11, 377, 380, 381, 382, 383); Sơn Hòa (khu vực Hòn Đác; vùng giáp ranh xã Sơn Định và Sơn Xuân cũ; khu vực giáp ranh Sơn Hội và Sơn Nguyên cũ; khu vực Suối Cau; đồng Thầy Mười); Vân Hòa (khu vực Kiêu Kiêu; Suối Cái; Dục Môn; ruộng Bà Cừ; Hòn Đót; Hòn Đác; Dốc Lách; Suối Tim; Suối Tía); Tây Sơn (khu vực Núi Đá Chát; Tân Lương; khu vực giáp ranh xã Phước Tân và xã Cà Lúi cũ; khu vực rừng giáp ranh khu rừng đặc dụng Krông Trai và xã Sơn Phước cũ; lâm phần của Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa; khu vực giáp ranh huyện Đồng Xuân cũ); Sông Hinh (gồm các Tiểu khu: 313, 314, 316 và V7.16).

- Tại các khu vực: Mũi Thuyền, Dục Véo, Dốc Bà Úi, Dốc Thắm, Suối Tre (thuộc các Tiểu khu 356, 357, 358) và khu vực núi Mái Nhà (thuộc Tiểu khu V9.2) của xã Sơn Thành; các Tiểu khu 353, 354, 355 thuộc lâm phần của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa quản lý (địa bàn xã Sơn Thành); khu vực Hòn Đẳng, suối Bà Tiên (thuộc Tiểu khu 363); khu vực Dốc Chùa (thuộc Tiểu khu 372), thôn Lạc Chỉ (xã Hòa Mỹ); khu vực Đồng Khôn, thôn Hào Sơn (xã Hòa Xuân); lâm phần Ban Quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phú Yên, Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh, Ban quản lý rừng đặc dụng Không Trai; khu vực giáp ranh giữa xã Phú Hòa 1 và xã Phú Hòa 2.

- Tại Tiểu khu 353, 354, 355, xã Sơn Thành và từ khu vực Suối Hàn, Hòn Nhọn ra Lạc Sanh về xã Hòa Mỹ; vùng giáp ranh giữa xã Sơn Thành với xã Đức Bình và các tuyến đường ra vào rừng thuộc thôn Lạc Đạo; tuyến lòng hồ thủy điện Sông Hinh, Dốc Phường qua địa bàn thôn Lạc Đạo, xã Sơn Thành về Quốc lộ 29.

- Tại Tiểu khu 380, 381, 382, 383 xã Hòa Thịnh và vận chuyển lâm sản từ khu vực đồng Cỏ Ống và Ngã Hai thuộc thôn Mỹ Lâm; vùng giáp ranh giữa các xã Hòa Thịnh, Hòa Mỹ với các xã thuộc tỉnh Khánh Hòa và Ban Quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả; vùng rừng giáp ranh giữa các xã Hòa Mỹ, Hòa Thịnh, Hòa Xuân với các xã thuộc tỉnh Khánh Hòa.

- Tại các khu vực có rừng trồng Phi lao thuộc các Tiểu khu 334 và 340, phường Hòa Hiệp.

- Tại Thủy điện Đá Đen thuộc các Tiểu khu 364, 365 xã Hòa Mỹ; vận chuyển lâm sản từ Thủy điện Đá Đen về địa bàn các xã lân cận.

- Tại khu vực hồ Hóc Rằm xã Tây Hòa, qua Đèo Phượng về phường Đông Hòa; khai thác và vận chuyển gỗ, than hầm tại vùng giáp ranh giữa xã Tây Hòa với phường Đông Hòa; khu vực Đồng Khôn - Đá Dựng phường Đông Hòa; Phước Tân - Bãi Ngà; tuyến Quốc lộ 1A và các tuyến đường liên xã, liên phường Hòa Xuân - phường Đông Hòa; Quốc Lộ 29; Quốc lộ 19C; các tuyến đường liên thôn, liên xã trên địa bàn các xã Đức Bình, Sông Hinh, Ea Bá và xã Ea Ly; đường ĐT 649 (kết nối phường Bình Kiến đi Tuy An Nam); tuyến đường ĐT 641 (kết nối xã Đông Xuân đi xã Tuy An Bắc); tuyến đường ĐT 650 (kết nối xã Vân Hòa đi xã Tuy An Tây); tuyến đường ĐT 643 (kết nối xã Vân Hòa đi xã Tuy An Nam); các đường ĐT 644, ĐT 642 (kết nối xã Xuân Thọ đi xã Xuân Lãnh); tuyến đường từ thôn Phú Hải đi ra ngoài địa phương, tuyến đường xã Tây Sơn đi đến xã Phú Mỹ; tuyến đường tỉnh lộ 647, 644 và Quốc lộ 19C.

- Tại các điểm tập kết: thôn Triêm Đức (xã Đông Xuân), thôn Hà Rai, Xí Thoại (xã Xuân Lãnh), thôn Kỳ Lộ và Phú Hải (xã Phú Mỹ); khu vực khám Ông Sơn, Tiểu khu 24, xã Xuân Cảnh; khu vực đá giăng (xã Xuân Thọ).

2. Các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng:

a) Các xã, phường phía Tây Đắc Lắc:

- **Khu vực 1: Có nguy cơ cháy rừng rất cao**, gồm các xã (phường): Cư M'ta, Không Á, M'Drăk, Cư Pao, Ea Riêng, Ea Trang), Cư Pui, Dang Kang, Hòa Sơn, Không Bông, Yang Mao, Cư Yang, Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Ea Păl, Đắc Liêng, Nam Ka, Đắc Phoi, Không Nô, Liêng Sơn Lắc) Dliê Ya, Không năng, Phú Xuân, Tam Giang, Cư Pong, Không Búk, Pong Drang, Cư Bao; trong đó, diện tích rừng có nguy cơ cháy cao là khoảng 62.487 ha. Các khu vực cần phải được chú trọng trong công tác PCCCR, gồm:

+ Tại các xã: Cư M'ta, Krông Á, M'Drăk, Cư Pao, Ea Riêng, Ea Trang khoảng 39.500 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của các đơn vị: Ban Quản lý rừng phòng hộ Núi Vọng Phu, Công ty Cổ phần tập đoàn giấy Tân Mai, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp M'Drăk và rừng trồng của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã.

+ Tại các xã: Cư Yang, Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Ea Păl khoảng 6.143 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea Kar và rừng trồng của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã.

+ Tại các xã: Cư Pui, Dang Kang, Hòa Sơn, Krông Bông, Yang Mao khoảng 8.687 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích mới trồng) của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Krông Bông, rừng lá kim của Vườn Quốc gia Chư Yang Sin và rừng trồng của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã.

+ Tại các xã: Đăk Liêng, Nam Ka, Đăk Phoi, Krông Nô, Liêng Sơn Lăk khoảng 10.895 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của các đơn vị: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lăk, Công ty TNHH Lan Chi, Công ty Cổ phần giấy Tân Mai, rừng lá kim của Vườn Quốc gia Chư Yang Sin và rừng trồng của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã.

+ Tại các xã: Dliê Ya, Krông Năng, Phú Xuân, Tam Giang khoảng 6.777 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của các đơn vị: Công ty TNHH Tín Phát, Công ty CP trồng rừng Trường Thành, Ban Quản lý rừng phòng hộ Krông Năng và rừng trồng của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã.

+ Tại các xã: Cư Pong, Krông Búk, Pong Drang và phường Cư Bao khoảng 3654 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã.

- **Khu vực 2: Có nguy cơ cháy rừng cao**, gồm các xã Buôn Đôn, Ea Nuôl, Ea Wer, (Ea Súp) Ea Bung, Ea Rôk, Ea Súp, Ia Lốp, Ia Rvê, Ea Drăng, Ea Khal, Ea H'leo, Ea Hiao, Ea Wy; trong đó diện tích rừng có nguy cơ cháy rất cao vào khoảng 200.309 ha, bao gồm diện tích rừng tự nhiên có trạng thái là rừng rụng lá (RLN, RLK, RLP, RLB, RLG) và diện tích rừng trồng (bao gồm cả diện tích mới trồng). Các khu vực cần phải được chú trọng đặc biệt trong công tác phòng cháy, chữa cháy, gồm:

+ Tại xã Buôn Đôn, Ea Nuôl, Ea Wer khoảng 97.007 ha rừng tự nhiên và rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của VQG Yok Don, Trung tâm Bảo tồn voi, cứu hộ động vật và quản lý bảo vệ rừng và rừng trồng của tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn xã.

+ Tại các xã Ea Bung, Ea Rôk, Ea Súp, Ia Lốp, Ia Rvê khoảng 66.830 ha rừng tự nhiên và rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa

đạt các tiêu chí thành rừng) của các đơn vị: Bộ đội Biên phòng tỉnh, Binh đoàn 16, Công ty Cổ phần Tân Đại Thắng, Công ty TNHH cao su và lâm nghiệp Phước Hòa, Công ty Cổ phần TMXNK Hoàng Gia Phát, Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm và lâm nghiệp Đắc Lắc, DNTN Phan Hồng, DNTN Phan Thuận, Công ty TNHH TM&DV Vĩnh Tiến và rừng trồng của tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn xã.

+ Tại xã Ea Drăng, Ea Khal, Ea H'leo, Ea Hiao, Ea Wy khoảng 36.471 ha rừng tự nhiên và rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của các đơn vị: Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắc Lắc, Công ty TNHH Kim Huỳnh, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea Wy, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Thuận Mẫn, Công ty TNHH Rừng Xanh, Nông trường Hồ Lâm, Công ty TNHH Đức Hải và rừng trồng của tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn xã.

- **Khu vực 3: Có nguy cơ cháy rừng**, gồm các xã (phường): Ea Kiết, Cư M'gar, Cuôr Đăng, Ea Mroh, Quảng Phú, Tân Tiến, Ea Kly, Ea Knuéc, Krong Pắc, Vụ Bồn Ea Na, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Ning, Dray Bhang, Ea Ktur, Hòa Phú, Tân An, Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân Lập, Thành Nhất; trong đó diện tích rừng có nguy cơ cháy là khoảng 15.979 ha. Các khu vực cần phải được chú trọng trong công tác PCCCR, gồm:

+ Tại các xã Ea Kiết, Cư M'gar, Cuôr Đăng, Ea Mroh, Quảng Phú khoảng 5.846 ha rừng tự nhiên có trạng thái là rừng rụng lá (RLN, RLG, RLK, RLP, RLB) trên địa bàn xã và rừng trồng của các đơn vị: Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Buôn Ja Wằm, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Buôn Wing và rừng trồng của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã.

+ Tại các xã Tân Tiến, Ea Kly, Ea Knuéc, Krông Pắc, Vụ Bồn khoảng 3.428 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của Công ty TNHH lâm nghiệp Phước An và rừng trồng của tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn xã.

+ Tại các xã Ea Na, Krông Ana, Dur Kmăl khoảng 2.716 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của UBND các xã, cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình, trên địa bàn xã.

+ Tại các xã Ea Ning, Dray Bhang, Ea Ktur khoảng 1.881 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) của UBND các xã, cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình, trên địa bàn xã.

+ Tại các phường: Tân An, Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Tân Lập, Thành Nhất và xã Hòa Phú khoảng 2.107 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng) và diện tích rừng tự nhiên (lá rộng rụng lá) của UBND các xã, cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn thành phố.

b) Các xã, phường phía Đông Đắc Lắc:

- **Khu vực 1: Có nguy cơ cháy rừng rất cao**, gồm các xã (phường): Bình Kiến, Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Sơn Hoà, Vân Hoà, Tây Sơn, Suối Trai, Tuy An Nam, Tuy An Tây, Xuân Thọ, Xuân Cảnh, Xuân Lộc, Đồng Xuân, Xuân Phước,

Xuân Lãnh, Phú Mỡ, Tây Hòa, Hoà Mỹ, Sơn Thành, Ea Bá, Sông Hinh; trong đó, diện tích rừng có nguy cơ cháy rất cao khoảng 806 ha rừng tự nhiên (lá rộng rụng lá) và 33.013 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng). Các khu vực cần ưu tiên số 1 tuần tra phòng, chống cháy rừng trong mùa khô hanh, nắng nóng kéo dài, gồm:

+ Tại phường Bình Kiến: Có khoảng 92 ha rừng trồng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND phường và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Phú Hòa 1: Có khoảng 3.594 ha rừng trồng của Công ty (Trường Thành), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Phú Hòa 2: Có khoảng 190 ha rừng trồng của Công ty (Trường Thành), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Sơn Hòa: Có khoảng 39 ha rừng tự nhiên (lá rộng rụng lá) và 536 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng đặc dụng Krông Trai, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các Công ty (Trường Thành, Bảo Châu Phú Yên), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Vân Hòa: Có khoảng 2.370 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Hoà, Công ty (Hằng Minh Tiến), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Tây Sơn: Có khoảng 92 ha rừng tự nhiên (lá rộng rụng lá) và 1.026 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng đặc dụng Krông Trai, Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Suối Trai: Có khoảng 675 ha rừng tự nhiên (lá rộng rụng lá) và 81 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng đặc dụng Krông Trai quản lý.

+ Tại xã Tuy An Nam: Có khoảng 845 ha rừng trồng của Công ty (Bảo Châu), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Xuân Thọ: Có khoảng 2.786 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Xuân Cảnh: Có khoảng 1.324 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu, Công ty (Trường Thành), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Xuân Lộc: Có khoảng 3.672 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Đồng Xuân: Có khoảng 6.237 ha rừng trồng của Công ty (Trường Thành, Bình Nam, Bảo Châu Phú Yên) và UBND xã quản lý.

+ Tại xã Xuân Phước: Có khoảng 21 ha của UBND xã quản lý.

+ Tại xã Xuân Lãnh: Có khoảng 518 ha của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân, các Công ty (VRG Phú Yên, Trường Thành, Bình Nam, Bảo Châu Phú Yên), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Phú Mỹ: Có khoảng 6.050 ha của Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân, Trại giam Xuân Phước, Công ty (Trường Thành, Bình Nam), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Tây Hoà: Có khoảng 66 ha rừng trồng của UBND xã quản lý.

+ Tại xã Hoà Mỹ: Có khoảng 1.302 ha của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hoà, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Sơn Thành: Có khoảng 6.122 ha rừng trồng 1.542 ha Cơ sở Giáo dục bắt buộc A1, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Ea Bá: Có khoảng 139 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Sông Hinh: Có khoảng 620 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

- **Khu vực 2: Có nguy cơ cháy rừng cao**, gồm các xã (phường): Tuy Hoà, Bình Kiến, Phú Hoà 1, Phú Hoà 2, Sơn Hoà, Vân Hoà, Tây Sơn, Suối Trai, Ô Loan, Tuy An Nam, Tuy An Bắc, Tuy An Tây, Xuân Thọ, Xuân Đài, Sông Cầu, Xuân Cảnh, Xuân Lộc, Đồng Xuân, Xuân Phước, Xuân Lãnh, Phú Yên, Đông Hoà, Hoà Hiệp, Hoà Xuân, Hoà Thịnh, Hoà Mỹ, Sơn Thành, Ea Ly, Ea Bá, Đức Bình, Sông Hinh; trong đó diện tích rừng có nguy cơ cháy cao khoảng 894 ha rừng tự nhiên (lá rộng rụng lá) và 78.136 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng). Các khu vực cần ưu tiên số 2 tuần tra phòng, chống cháy rừng trong mùa khô hanh, nắng nóng kéo dài, gồm:

+ Tại phường Tuy Hoà: Có khoảng 28 ha rừng trồng của UBND phường quản lý.

+ Tại phường Bình Kiến: Có khoảng 1.733 ha rừng trồng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND phường và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Phú Hoà 1: Có khoảng 1.793 ha rừng trồng của Công ty (Trường Thành, Bảo Châu Phú Yên), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Phú Hoà 2: Có khoảng 3.350 ha rừng trồng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công ty (Trường Thành, Bảo Châu Phú Yên), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Sơn Hoà: Có khoảng 198 ha rừng tự nhiên (lá rộng rụng lá) và 190 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng đặc dụng Krông Trai, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Vân Hoà: Có khoảng 1.854 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Hoà, Công ty (Bảo Châu Phú Yên), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Tây Sơn: Có khoảng 382 ha rừng tự nhiên (lá rộng rụng lá) và 7.699 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng đặc dụng Krông Trai, Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Hoà, Công ty (Trường Thành, Cao Nguyên Lâm), UBND xã

và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Suối Trai: Có khoảng 194 ha rừng tự nhiên (lá rộng rụng lá) và 131 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng đặc dụng Krông Trai quản lý.

+ Tại xã Tuy An Nam: Có khoảng 310 ha rừng trồng của Công ty (Bảo Châu Phú Yên), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Tuy An Bắc: Có khoảng 1.287 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Tuy An Tây: Có khoảng 3.053 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Xuân Thọ: Có khoảng 8.270 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu, Công ty (Trường Thành, Bảo Châu Phú Yên, Cao Nguyên Lâm), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại phường Xuân Đài: Có khoảng 212 ha rừng trồng của UBND phường và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại phường Sông Cầu: Có khoảng 3.627 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu, UBND phường và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Xuân Cảnh: Có khoảng 2.741 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu, Công ty (Trường Thành), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Xuân Lộc: Có khoảng 1.595 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Đồng Xuân: Có khoảng 4.189 ha rừng trồng của Công ty (Trường Thành), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Xuân Phước: Có khoảng 2.301 ha rừng trồng Trại giam Xuân Phước, Công ty (Trường Thành), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Xuân Lãnh: Có khoảng 10.606 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Phú Mỹ: Có khoảng 7.480 ha rừng trồng của Ban Quản lý phòng hộ Đồng Xuân, Trại giam Xuân Phước, Công ty (VRG Phú Yên, Trúc Lâm), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại phường Phú Yên: Có khoảng 17 ha rừng trồng của Trung đoàn 910, UBND phường quản lý.

+ Tại phường Đông Hoà: Có khoảng 754 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công ty (Trường Thành), UBND phường và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại phường Hoà Hiệp: Có khoảng 70 ha rừng trồng của UBND phường quản lý.

+ Tại xã Hoà Xuân: Có khoảng 1.929 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng

đặc dụng Đèo Cả, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Hoà Thịnh: Có khoảng 314 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hoà, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Hoà Mỹ: Có khoảng 622 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hoà, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Sơn Thành: Có khoảng 4.580 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hoà, Công ty (VRG Phú Yên), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Ea Ly: Có khoảng 150 ha rừng trồng của Công ty (Trường Thành), UBND xã quản lý.

+ Tại xã Ea Bá: Có khoảng 39 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Đức Bình: Có khoảng 4.616 ha rừng trồng UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Sông Hinh: Có khoảng 2.596 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

- **Khu vực 3: Có nguy cơ cháy rừng**, gồm các xã (phường): Phú Hoà 1, Phú Hoà 2, Ô Loan, Tuy An Nam, Tuy An Bắc, Tuy An Tây, Xuân Đài, Sông Cầu, Đồng Xuân, Hoà Xuân, trong đó diện tích rừng có nguy cơ cháy rừng 5.691 ha rừng trồng (bao gồm cả diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng). Các khu vực ưu tiên số 3 tuân tra PCCCR trong mùa khô hanh, nắng nóng kéo dài, gồm:

+ Tại xã Phú Hoà 1: Có khoảng 346 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Phú Hoà 2: Có khoảng 490 ha rừng trồng của Công ty (Trường Thành, Bảo Châu Phú Yên), UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Ô Loan: Có khoảng 1.345 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Tuy An Nam: Có khoảng 722 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Tuy An Bắc: Có khoảng 263 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Tuy An Tây: Có khoảng 1.874 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại phường Xuân Đài: Có khoảng 29 ha rừng trồng của UBND phường và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại phường Sông Cầu: Có khoảng 382 ha rừng trồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu, UBND phường và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Đồng Xuân: Có khoảng 117 ha rừng trồng của UBND xã và các hộ gia đình, cá nhân quản lý.

+ Tại xã Hoà Xuân: Có khoảng 123 ha rừng trồng (cấp II) của Ban Quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả quản lý./.
